

H c ph n: Gi i tích 2

Nhóm: 5

S t n ch :

Ngày thi: 25.06.2016

Gi thi: 10h

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ngs :					10	10	10	70		
1	B15DCDT001	Nguy n Th ng H i An	22/08/96	D15CQDT01-B	10,0	10,0	10,0	9,0	9,3	
2	B15DCDT002	D ng V n Tu n Anh	15/01/96	D15CQDT02-B	8,0	9,0	9,0	4,0	5,4	
3	B15DCDT005	Nguy n Th Lan Anh	18/11/97	D15CQDT01-B	10,0	9,0	10,0	8,0	8,5	
4	B15DCDT017	Nguy n Ti u Châu	19/02/97	D15CQDT01-B	10,0	8,0	9,0	4,0	5,5	
5	B15DCDT020	Hoàng V n Chung	03/07/96	D15CQDT04-B	9,0	8,0	8,0	7,0	7,4	
6	B15DCDT021	Phan V n Chung	11/01/96	D15CQDT01-B	10,0	9,0	9,0	6,0	7,0	
7	B15DCDT025	Nguy n Huy Cung	25/04/97	D15CQDT01-B	10,0	8,0	9,0	4,0	5,5	
8	B15DCDT026	Nguy n Ng c C ng	19/01/96	D15CQDT02-B	10,0	9,0	9,0	2,0	4,2	
9	B15DCVT064	Ph m Ti n t	11/06/96	D15CQVT08-B	9,0	9,0	9,0	8,0	8,3	
10	B15DCDT038	Ngô Nhân c	02/08/97	D15CQDT02-B	10,0	9,0	10,0	5,0	6,4	
11	B15DCDT037	V n Th c	06/09/97	D15CQDT01-B	10,0	9,0	9,0	5,0	6,3	
12	B15DCAT053	Lê Chí D ng	12/05/97	D15CQAT01-B	10,0	9,0	9,0	5,0	6,3	
13	B15DCDT046	Nguy n Tu n D ng	22/07/97	D15CQDT02-B	10,0	9,0	9,0	1,0	3,5	
14	B15DCDT044	Tr n H u D ng	27/02/96	D15CQDT04-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	
15	B15DCVT117	D ng Minh Hà	26/10/97	D15CQVT05-B	10,0	9,0	10,0	3,0	5,0	
16	B15DCDT057	L ng Tu n Hà	17/09/97	D15CQDT01-B	10,0	9,0	9,0	5,0	6,3	
17	B15DCDT056	Nguy n Vi t Hà	01/10/97	D15CQDT04-B	9,0	9,0	10,0	7,0	7,7	
18	B15DCDT061	Lê Th H i	17/10/97	D15CQDT01-B	9,0	8,0	8,0	6,0	6,7	
19	B15DCDT064	Nguy n S H i	06/10/97	D15CQDT04-B	10,0	9,0	10,0	4,0	5,7	
20	B15DCDT060	Nguy n V n H i	07/02/97	D15CQDT04-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	
21	B15DCDT065	Tr nh Th H ng	05/03/97	D15CQDT01-B	10,0	10,0	10,0	6,0	7,2	
22	B15DCVT154	Cù Trung Hi u	09/06/97	D15CQVT02-B	7,0	8,0	9,0	0,0	2,4	
23	B15DCDT077	Nguy n N ng Hi u	26/07/97	D15CQDT01-B	10,0	9,0	10,0	4,0	5,7	
24	B15DCDT074	T Minh Hi u	27/12/97	D15CQDT02-B	10,0	9,0	9,0	4,0	5,6	
25	B15DCDT079	Nguy n Th Hoa	01/04/97	D15CQDT03-B	10,0	10,0	10,0	2,0	4,4	
26	B15DCDT080	Ph m Duy Ha	14/09/97	D15CQDT04-B	9,0	9,0	10,0	6,0	7,0	
27	B15DCDT084	Nguy n Thái H c	28/03/97	D15CQDT04-B	9,0	9,0	10,0	1,0	3,5	
28	B15DCVT178	oàn Vi t Hùng	09/08/97	D15CQVT02-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
29	B15DCDT092	Thi u Quang H ng	06/09/97	D15CQDT04-B	10,0	9,0	10,0	8,0	8,5	
30	B15DCDT090	Tr nh V n H ng	13/07/96	D15CQDT02-B	10,0	10,0	10,0	6,0	7,2	
31	B15DCDT094	Nguy n Th H ng	01/10/97	D15CQDT02-B	10,0	9,0	10,0	7,0	7,8	
32	B15DCDT101	Nguy n V n Huy	13/05/97	D15CQDT01-B	8,0	8,0	9,0	2,0	3,9	
33	B15DCDT111	Nguy n V n Kiên	13/07/97	D15CQDT03-B	10,0	10,0	10,0	1,0	3,7	
34	B15DCDT113	Nguy n Thành Lâm	12/07/97	D15CQDT01-B	10,0	10,0	10,0	5,0	6,5	
35	B15DCDT115	An V n Linh	22/08/97	D15CQDT03-B	10,0	10,0	10,0	5,0	6,5	
36	B15DCDT117	ng Th Hoài Linh	07/09/97	D15CQDT01-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	
37	B15DCDT124	Nguy n V n Long	20/10/97	D15CQDT04-B	10,0	10,0	10,0	8,0	8,6	
38	B15DCDT125	Nguy n c M nh	05/10/97	D15CQDT01-B	4,0	0,0	7,0		1,1	Không KDT

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ngs :					10	10	10	70		
39	B15DCDT129	Lê c Minh	11/10/97	D15CQDT01-B	10,0	9,0	10,0	1,0	3,6	
40	B15DCDT128	Nguy n Công Minh	19/10/96	D15CQDT04-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	
41	B15DCDT127	Nguy n H u Minh	26/03/97	D15CQDT03-B	10,0	9,0	9,0	5,0	6,3	
42	B15DCDT135	Lê ng Nam	03/04/97	D15CQDT03-B	10,0	9,0	9,0	9,0	9,1	
43	B15DCVT286	Nguy n Th Ng c	01/06/97	D15CQVT06-B	9,0	9,0	10,0	6,0	7,0	
44	B15DCVT296	Th Tú Oanh	13/10/97	D15CQVT08-B	10,0	9,0	10,0	9,0	9,2	
45	B15DCVT302	ào c Phúc	18/02/97	D15CQVT06-B	10,0	9,0	9,0	8,0	8,4	
46	B15DCDT153	V ng V n Ph c	13/10/96	D15CQDT01-B	10,0	9,0	10,0	4,0	5,7	
47	B15DCDT158	Nguy n Minh Ph ng	13/07/97	D15CQDT02-B	7,0	8,0	9,0		2,4	V ng
48	B15DCDT160	Tr ng Anh Quân	25/04/97	D15CQDT04-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	
49	B15DCVT320	Nguy n c Quang	12/07/97	D15CQVT08-B	9,0	9,0	9,0	6,0	6,9	
50	B15DCDT163	ng Th Quyên	03/03/97	D15CQDT03-B	10,0	10,0	10,0	5,0	6,5	
51	B15DCDT164	Hoàng V n Quy n	08/10/97	D15CQDT04-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
52	B15DCDT231	Ngô Trí Quy n	26/07/96	D15CQDT01-B	10,0	10,0	10,0	9,0	9,3	
53	B15DCVT326	Nguy n c Quy n	28/09/97	D15CQVT06-B	10,0	9,0	10,0	9,0	9,2	
54	B15DCVT330	Nguy n Thu Qu nh	16/03/97	D15CQVT02-B	10,0	9,0	10,0	8,0	8,5	
55	B15DCVT333	ào Anh Sang	03/11/95	D15CQVT05-B	10,0	9,0	9,0	7,0	7,7	
56	B15DCAT142	Bùi Thanh S n	07/12/97	D15CQAT02-B	9,0	9,0	9,0	6,0	6,9	
57	B15DCDT167	Lê H ng S n	10/02/97	D15CQDT03-B	7,0	9,0	9,0	9,0	8,8	
58	B15DCDT170	Ngô ng S n	14/02/97	D15CQDT02-B	9,0	9,0	9,0	2,0	4,1	
59	B15DCDT168	Nguy n Hoàng S n	28/11/97	D15CQDT04-B	9,0	9,0	9,0	9,0	9,0	
60	B15DCVT344	Nguy n Hoàng S n	23/06/97	D15CQVT08-B	10,0	9,0	10,0	10,0	9,9	
61	B15DCDT171	Tr nh Công S n	23/05/97	D15CQDT03-B	8,0	9,0	9,0	8,0	8,2	
62	B15DCVT350	Phan V n S	18/06/97	D15CQVT06-B	7,0	8,0	9,0	5,0	5,9	
63	B15DCDT178	Ph m H ng Thái	18/09/97	D15CQDT02-B	8,0	8,0	9,0	3,0	4,6	
64	B15DCCN489	Nguy n H ng Th m	12/10/97	D15CQCN05-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
65	B15DCDT180	Hoàng M nh Th ng	15/02/97	D15CQDT04-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	
66	B15DCDT179	Nguy n nh Th ng	18/09/97	D15CQDT03-B	9,0	9,0	10,0	6,0	7,0	
67	B15DCAT150	Bùi Vi t Thành	07/12/97	D15CQAT02-B	10,0	9,0	9,0	7,0	7,7	
68	B15DCVT374	Tr nh V n Thành	15/10/96	D15CQVT06-B	10,0	9,0	9,0	6,0	7,0	
69	B15DCDT191	Nguy n nh Thuy t	06/08/97	D15CQDT03-B	10,0	9,0	10,0	8,0	8,5	
70	B15DCVT400	V H ng Ti n	07/03/97	D15CQVT08-B	10,0	10,0	10,0	7,0	7,9	
71	B15DCDT195	Hà c Toàn	23/10/97	D15CQDT03-B	9,0	9,0	10,0	4,0	5,6	
72	B15DCDT194	Nguy n Khánh Toàn	04/05/97	D15CQDT02-B	9,0	9,0	10,0	2,0	4,2	
73	B15DCDT202	Nguy n Quang Trung	25/04/97	D15CQDT02-B	10,0	8,0	10,0	1,0	3,5	
74	B15DCAT178	L u Vân Tr ng	13/04/97	D15CQAT02-B	9,0	9,0	8,0		2,6	V ng
75	B15DCDT205	Nguy n Lam Tr ng	09/08/97	D15CQDT01-B	10,0	9,0	10,0	2,0	4,3	
76	B15DCDT206	Tr n H ng Tr ng	25/09/97	D15CQDT02-B	8,0	8,0	9,0	0,0	2,5	
77	B15DCVT422	Ph m Th Truy n	08/04/97	D15CQVT06-B	10,0	9,0	10,0	4,0	5,7	
78	B15DCDT215	V n Tu n	07/04/95	D15CQDT03-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	--	--	--	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ngs :					10	10	10	70		
79	B15DCDT214	Hoàng Anh Tu n	26/04/97	D15CQDT02-B	9,0	8,0	10,0	2,0	4,1	
80	B15DCDT209	Nguy n Qu c Tu n	17/03/97	D15CQDT01-B	10,0	9,0	10,0	2,0	4,3	
81	B15DCAT186	Phan V n Tu n	09/09/97	D15CQAT02-B	10,0	10,0	9,0	10,0	9,9	
82	B15DCDT216	Tr n Thanh Tu n	01/01/97	D15CQDT04-B	8,0	9,0	10,0	8,0	8,3	
83	B15DCDT210	Tr ng Minh Tu n	24/09/96	D15CQDT02-B	9,0	9,0	9,0	7,0	7,6	
84	B15DCVT443	ng Thanh Tùng	13/08/97	D15CQVT03-B	6,0	8,0	8,0		2,2	V ng
85	B15DCDT218	Hoàng c Tùng	16/04/97	D15CQDT02-B	10,0	8,0	9,0	4,0	5,5	
86	B12DCVT190	Tr n H u Tùng	01/01/93	D12CQVT04-B	8,0	9,0	10,0	8,0	8,3	
87	B15DCDT224	Nguy n Th Thanh Uyên	01/10/97	D15CQDT04-B	8,0	9,0	10,0	7,0	7,6	
88	B15DCDT227	Tr n Quang Vinh	14/04/96	D15CQDT03-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	
89	B15DCVT456	Lê Tu n V	22/03/97	D15CQVT08-B	10,0	10,0	10,0	9,5	9,7	
90	B15DCDT228	Vi Hoàng V	19/02/97	D15CQDT04-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
91	B15DCDT229	Quách V n V ng	11/10/97	D15CQDT01-B	10,0	9,0	10,0	9,0	9,2	
92	1021040218	Bùi H u Duy	18/10/1992	D10HTTT2	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
93	B112102071	inh M nh Linh	27/10/1993	D11XLTH	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
94	1021010059	Nguy n nh Linh	27/10/1992	D10VT1	8,0	9,0	9,0	1,0	3,3	

Ghi chú:

- S SV theo DS:	60	SV	- S SV d thi:	50	SV
- S SV thi t:	41	SV	- S SV v ng thi:	3	SV
- S SV thi không t:	10	SV	- S SV v ng thi có phép:	0	SV
- S SV thi l i:	1	SV			

CÁN B KH P PHÁCH

Hà N i, ngày 18 tháng 7 n m 2016

TR NG TRUNG TÂM

S 1

S 2

Nguy n C nh Châu

Ngô H ng Quân

Nguy n Xuân Tr ng